

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN KỲ
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **71 / 2019/ HS-ST**
Ngày: 25/11/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: **Trần Thị Hồng Vân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Trần Thị Hợi**
2. Ông: **Lê Văn Toàn**

Thư ký phiên tòa: Ông: **Nguyễn Hải Hòa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ .

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ tham gia phiên tòa:
Ông **Đặng Trường Sơn** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 68/2019/HSST, ngày 13.11.2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXXST-HS, ngày 14.11.2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Trọng B.** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 10.6.1974, tại: huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm 4, xã NĐ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính Q, đoàn thể): Không. Trình độ học vấn: 7/10. Họ và tên bố: Nguyễn Trọng V, đã chết. Họ và tên mẹ: Lê Thị V, sinh năm 1928. Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 26/10/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An xử phạt 11 tháng 03 ngày “Cải tạo không giam giữ”, khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt mỗi tháng 250.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 24/7/2013 (*Đã được xóa án tích*).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2019 đến ngày 27/10/2019, hiện đang bị

áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại xã Nghĩa Đồng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Họ và tên: **Hoàng Thị T.** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ. Sinh ngày: 02/8/1986, tại: huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm 4, xã ND, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính Q, đoàn thể): Không. Trình độ học vấn: 8/12. Họ và tên bố: Hoàng Văn Th, sinh năm: 1954. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1954. Chồng: Nguyễn Văn C, sinh năm: 1981. Con: 01 con, sinh năm 2012. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 06/02/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An xử phạt 11 tháng 12 ngày “Cải tạo không giam giữ”, khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt mỗi tháng 100.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 27/02/2019 (*Chưa được xóa án tích*).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2019 đến ngày 27/10/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại xã Nghĩa Đồng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

3. Họ và tên: **Hoàng Văn H.** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 05/8/1984, tại: huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: BT, NT, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính Q, đoàn thể): Không. Trình độ học vấn: 01/12. Họ và tên bố: Hoàng Văn D, đã chết. Họ và tên mẹ: Trần Thị M, sinh năm 1958. Vợ: Trần Thị H, sinh năm: 1985. Con: 02 con, con lớn nhất sinh năm: 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền sự: Không. Tiền án: Không;

Nhân thân:

- Ngày 24/4/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Ngày 26/10/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của 02 Bản án là 13 tháng tù. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 15/6/2013 (*Đã được xóa án tích*).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2019 đến ngày 27/10/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại xã Nghĩa Thái, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Những người làm chứng:

- Anh Trần Văn Q, sinh năm: 1971; trú tại: xóm 2 xã ND, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1974; trú tại: xóm 9 xã ND, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.
- Anh Trần Văn T, sinh năm: 1976; trú tại: xóm 4 xã ND, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Có mặt.
- Anh Võ Duy H, sinh năm: 1994; trú tại: xóm 4 xã ND, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 24/10/2019, Hoàng Thị T, Hoàng Văn H đến nhà Nguyễn Trọng B ở xóm 4, xã Nghĩa Đồng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An ngồi chơi và uống nước tại đây. Khoảng 10 phút sau, Nguyễn Trọng B đi từ trong nhà ra sân thấy Hoàng Thị T và Hoàng Văn H thì cùng ngồi vào bàn uống nước. Hoàng Thị T đi đến góc sân lấy một bộ bài Tú Lơ Khơ được đặt trên thùng nhựa và nói *“Ba anh em ta đánh chặt hỏ tý cho vui, được ăn cả, ai thua mất 100.000 đồng, còn ai dứt ba bích thì được ăn 200.000 đồng”* (Ý T rủ đánh bài tiến lên miền Nam, ai về nhất thì hai người còn lại mỗi người phải trả 100.000 đồng, còn nếu ai về nhất mà quân bài sau cùng là quân bài Ba Bích thì hai người còn lại mỗi người phải trả 200.000 đồng) thì Nguyễn Trọng B và Hoàng Văn H đồng ý. Sau khi đã thống nhất cách thức đánh Nguyễn Trọng B, Hoàng Thị T, Hoàng Văn H bắt đầu ngồi sát phạt nhau. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, anh Trần Văn Q và anh Nguyễn Văn H đến và cùng ngồi xem các bị cáo đánh bạc. Một lúc sau có anh Trần Văn T và anh Võ Duy H đến, tại đây anh Trần Văn T nhờ anh Võ Duy H chụp ảnh để làm hồ sơ mà không xem cũng như tham gia đánh bạc. Đến 15 giờ 45 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang sát phạt nhau thì bị Tổ Công tác Công an huyện Tân Kỳ phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên bàn số tiền 7.600.000 đồng (*Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*) cùng 01 (*một*) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân mặt sau có hoa văn màu xanh; thu giữ trong túi áo khoác phía trước bên phải của Nguyễn Trọng B đang mặc trên người số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*); thu giữ trong ví để ở túi quần sau bên phải mà Trần Văn Q đang mặc trên người số tiền 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền mà các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc như sau: Nguyễn Trọng B sử dụng số tiền 3.200.000 đồng (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*) để đánh bạc; Hoàng Thị T sử dụng số tiền 2.200.000 đồng (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*) để đánh bạc; Hoàng Văn H sử dụng số tiền

2.200.000 đồng (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*) để đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.600.000 đồng (*Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số: 72/CT-VKS- HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng B; Hoàng Thị T; Hoàng Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An để xét xử bị về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

a) *Về trách nhiệm hình sự:*

- Hình phạt chính: Tuyên Nguyễn Trọng B, Hoàng Thị T, Hoàng Văn H phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm n, s, t khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 2, Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 38 xử phạt bị cáo **Hoàng Thị T** mức án từ 03 đến 04 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án NH được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 24/10/2019 đến ngày 27/10/2019.

Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58; Điều 36 xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng B, Hoàng Văn H** mức án từ 15 đến 18 tháng “*Cải tạo không giam giữ*”, trừ đi thời gian 03 ngày tạm giữ còn phải thi hành từ 14 tháng 21 ngày - 17 tháng 21 ngày Cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo vì các bị cáo có thu nhập thấp, không ổn định.

- Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 BLHS quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 triệu đồng*”. Tuy nhiên, qua xác minh tại địa phương cho thấy: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

b) *Xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.600.000 đồng và tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng.

c) *Về trách nhiệm dân sự:* Không.

d) *Về án phí:* Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trọng B, Hoàng Thị T, Hoàng Văn H có lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình

và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt đến mức thấp nhất để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Kỳ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Thị T, Nguyễn Trọng B, Hoàng Văn H đã khai nhận hành vi của mình, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, và các chứng cứ, tài liệu điều tra khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 15 giờ 45 phút ngày 24/10/2019, tại nhà Nguyễn Trọng B ở xóm 4, xã Nghĩa Đồng, huyện Tân Kỳ; Tổ Công tác Công an huyện Tân Kỳ phát hiện bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Trọng B, Hoàng Thị T, Hoàng Văn H đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài “*Tiến lên miền Nam*” (còn gọi là đánh chặt hèo). Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.600.000 đồng (*Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Hành vi đánh bài được thua bằng tiền của các bị cáo Nguyễn Trọng B, Hoàng Thị T, Hoàng Văn Hà đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 321 BLHS năm 2015 như Cáo trạng Viện

kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, vai trò và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS) và tình tiết giảm nhẹ TNHS của các bị cáo trong vụ án thì thấy rằng:

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống chung của nhiều gia đình và các hoạt động B thường cả xã hội và là một trong những nguyên nhân gây nên một số loại tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được việc tụ tập nhau để đánh bạc bằng hình thức đánh bài tiến lên miền Nam, sát phạt nhau nhằm thu lợi bất chính là vi phạm pháp luật và bị pháp luật trừng trị, nH chỉ vì động cơ, mục đích háms lợi và có thái độ coi thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, các bị cáo có sự khởi xướng, rủ rê, nH khi thực hiện hành vi phạm tội, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, tổ chức, cấu kết chặt chẽ nên vụ án mang tính đồng phạm giản đơn. Xét về vai trò của từng bị cáo thì thấy rằng:

Đối với Hoàng Thị T là người khởi xướng, trực tiếp tham gia và sử dụng số tiền 2.200.000 đồng để đánh bạc nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo đang có tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích nH tiếp tục phạm tội mới. Như vậy, bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, vì vậy cần phải xử nghiêm, việc cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn ăn, hối cải, bị cáo đã có thái độ trước khi thực hiện hành vi phạm tội và có công trong việc giúp cơ quan có trách nhiệm trong việc điều tra tội phạm nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, s, t khoản 1 Điều 51 BLHS, nên cũng cần áp dụng khoản 3 điều 54 và khoản 1 Điều 38 , xử bị cáo dưới mức khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Trọng B, là người cho các bị cáo khác dùng nhà ở của mình để cho các bị cáo sử dụng làm địa điểm đánh bạc nH không thu tiền hồ từ các bị cáo khác, đồng thời trực tiếp tham gia và sử dụng số tiền 3.200.000 đồng để đánh bạc, vì vậy bị cáo giữ vai trò thứ 2, sau bị cáo T. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án về tội đánh bạc, đã được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học tự răn đe, sửa đổi bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, cần lên cho bị cáo mức án thật nghiêm, tương xứng với mức độ, hành vi bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo còn có thành tích trong việc giúp cơ quan

có trách nhiệm trong việc điều tra tội phạm, vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Hoàng Văn H, sau khi bị cáo T khởi xướng thì đã hưởng ứng ngay và sử dụng số tiền 2.200.000 đồng để cùng tham gia đánh bạc nên bị cáo Hà giữ vai trò thứ yếu trong vụ án. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã bị Tòa án xử phạt về tội đánh bạc, đã được xóa án tích, nH không lấy đó làm bài học tự răn đe, sửa đổi bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, cần lên cho bị cáo mức án thật nghiêm, tương xứng với mức độ, hành vi bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là người có công với Nhà nước và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy, đối với các bị cáo Nguyễn Trọng B, Hoàng Văn H sử dụng số tiền đánh bạc không lớn, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò thứ yếu nên chưa cần thiết cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 cho các bị cáo B, H được cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính Q địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ cũng đủ nghiêm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 2 Điều 36 BLHS, các bị cáo Nguyễn Trọng B, Hoàng Văn H còn có thể bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo B có nghề nghiệp làm ruộng, bị cáo Hà có nghề nghiệp lao động tự do, các bị cáo đều có thu nhập thấp, không ổn định (khoảng 2.000.000 đồng/tháng), các bị cáo không có tài sản riêng gì lớn nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 321 BLHS, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. NH xét thấy bị cáo Hoàng Thị T nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp, đang mang thai và không có tài sản riêng gì lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, mặt sau có hoa văn màu xanh, đã qua sử dụng. Đó là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 7.600.000 đồng (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu

sung quỹ Nhà nước.

[2.5] Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Kỳ đã thu giữ của anh Trần Văn Q số tiền 3.500.000 đồng nhưng đã chứng minh được số tiền trên không liên quan đến việc đánh bạc nên Cơ quan Công an điều tra đã trả lại tài sản cho anh Q là đúng với quy định của pháp luật, nên HĐXX miễn xét.

[3] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1- *Tuyên bố các bị cáo:* **Nguyễn Trọng B, Hoàng Thị T, Hoàng Văn H** phạm tội “**Đánh bạc**”.

2- *Về điều luật áp dụng:*

Áp dụng: Khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm n, s, t khoản 1 Điều 51; điểm h điều 52; khoản 3 điều 54; Điều 38; Điều 58 BLHS

Xử phạt: Hoàng Thị T **03** (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nH được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 24/10/2019 đến ngày 27/10/2019.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Thị T.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 BLHS

Xử phạt: Nguyễn Trọng B **15** (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, nay còn phải thi hành **14** (mười bốn) tháng **21** (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Hoàng Văn H **15** (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, nay còn phải thi hành **14** (mười bốn) tháng **21** (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ của các bị cáo Nguyễn Trọng B, Hoàng Văn Hà được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng B cho Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Đồng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An và giao bị cáo Hoàng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Thái, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An quản lý giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính Q địa

phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3- *Về vật chứng vụ án:* Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, mặt sau có hoa văn màu xanh, đã qua sử dụng, có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ và Chi cục THADS huyện Tân Kỳ lập vào ngày 12/11/2019.

Tịch thu sung Quỹ Nhà nước số tiền 7.600.000 đồng (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) có tại Kho bạc Nhà nước Chi nhánh huyện Tân Kỳ theo tài khoản số 3949.0.98073429, lập vào ngày 30/10/2019.

3- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Hoàng Thị T, Nguyễn Trọng B, Hoàng Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4- *Về Q kháng cáo đối với bản án:* Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có Q kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Tân Kỳ.
- Công an huyện Tân Kỳ.
- Tòa án tỉnh Nghệ An.
- Chi cục THADS huyện Tân Kỳ.
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Vân